

Số: 331/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 270/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Lê Anh T**, sinh năm 1979; địa chỉ: B N, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Trần Thanh V**, sinh năm 1981; địa chỉ thường trú: B N, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nơi làm việc: A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lê Anh T và bà Trần Thanh V cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà V có địa chỉ nơi làm việc ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2015 thì ông T và bà V là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của ông T và bà V thì hai bên

đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy sự thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[4] Về con chung: Cả hai khai có 01 con chung tên Lê Khải M, sinh ngày 25/6/2016. Ly hôn, cả hai thỏa thuận giao con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng 3.000.000 (Ba triệu) đồng/tháng cho con chung, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không trái luật nên Tòa công nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng do ông T và bà V chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Anh T và bà Trần Thanh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lê Khải M, sinh ngày 25/6/2016 cho bà Trần Thanh V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng **3.000.000** (Ba triệu) đồng/tháng cho con chung. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Trường hợp ông Lê Anh T chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015. Nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà V cùng gia đình không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai khai không có.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Anh T và bà Trần Thanh V chịu lệ phí là 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng được căn trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng mà ông T và bà V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0080518 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND P.B, Q.A, TP.HCM
(để ghi vào sổ hộ tịch đối với giấy CNKH số 117, quyển số 01/2015 ngày 15/12/2015);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Hiếu